

Trường trung học phổ thông Independence
Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC)
Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2018-19
Công bố Trong Năm 2019-20

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, tất cả trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ cho việc Kiểm soát tại Địa phương (LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (LCAP) mô tả phương thức để các trường đạt được các mục tiêu dự định hàng năm cụ thể cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem trang Web về SARC thuộc Sở Giáo dục California (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem trang Web về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. trang Web Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng máy trạm (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên máy trạm, và khả năng in tài liệu.

Giới thiệu về Trường

Thông tin Liên hệ (Năm học 2019-20)

Trường	Thông tin Liên hệ
Tên Trường	Trung học phổ thông Independence
Đường	617 North Jackson Avenue
Thành phố, Tiểu	San Jose, CA, 95133-1703
Số điện thoại	408.928.9500
Hiệu trưởng	Bjorn Berg
Địa chỉ Email	BergBj@esuhsd.org
Web Site	https://ihs.schoolloop.com/
Mã Học khu của Quận (CDS)	43694274330031

Học khu	Thông tin liên hệ
Tên Học khu	Học khu Trung học East Side Union
Số điện	(408) 347-5000
Giám đốc Học	Chris D. Funk
Địa chỉ	funkc@esuhsd.org
Web Site	www.esuhsd.org

Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2019-20)

Tuyên bố sứ mệnh của chúng tôi là – Đây là nơi học sinh tìm thấy niềm đam mê, mục đích và lộ trình cho mình.

Tầm nhìn của chúng tôi – Trường trung học phổ thông Independence là cộng đồng đa văn hóa, mang lại cho học sinh nhiều cơ hội để phát triển cá nhân và con đường học vấn trong khi nắm bắt cơ hội tiếp cận đa dạng mở ra cho tất cả học sinh.

NGUYÊN TẮC DẪN DẮT CHÚNG TÔI là Tính minh bạch. Chúng tôi giải quyết những điều không minh bạch và các tài nguyên trực tiếp để đáp ứng nhu cầu của mọi học sinh. Chúng tôi bồi dưỡng một môi trường lấy mối quan hệ làm trung tâm, nơi học sinh và người trưởng thành cảm thấy sự kết nối và là nơi dành cho họ.

Quyền làm chủ. Chúng tôi trao cho học sinh quyền làm chủ thông qua nền tảng kỹ năng và kiến thức vững chắc cho một tương lai phát triển và thành công.

Trường trung học phổ thông Independence bao gồm gần 3000 học sinh với quy mô 105 mẫu Anh. Nhà hát mới cải tiến của chúng tôi đã mở cửa vào học kỳ mùa xuân năm 2016 và sẽ vẫn là ngôi nhà của các nhóm trình diễn được tôn vinh của chúng tôi ví dụ như IndepenDance, ban nhạc trường, ban nhạc, lớp kịch, v.v... Cơ sở nghệ thuật mới của chúng tôi đã mở ra vào tháng 8 năm 2017 để chào mừng các học sinh. Chúng tôi đã thêm nhiều khóa học Advanced Placement mới và đang kết hợp 5-C vào hoạt động giảng dạy và học tập tại trường để tất cả học sinh sẵn sàng bước vào trường đại học và hướng nghiệp khi tốt nghiệp. Thông qua trợ cấp từ Goodwill, chúng tôi có thể cung cấp chương trình mở rộng sau giờ học, bao gồm nhiều loại hoạt động dạy kèm, thể dục và tương tác nghệ thuật; và đi kèm với bữa ăn nóng hổi và đầy đủ cho học sinh. Chúng tôi tiếp tục tổ chức các nhóm vận động viên đa dạng và thành công và nhiều câu lạc bộ trường, bao gồm những hoạt động để tôn vinh văn hóa của những người sống tại khu vực của chúng tôi. Trường trung học phổ thông Independence là một trung tâm văn hóa và là viên ngọc quý ở phía Tây San Jose.

Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2018-20)

Cấp Lớp	Số Học sinh
Lớp 9	718
Lớp 10	754
Lớp 11	717
Lớp 12	683
Tổng Ghi danh	2,872

Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ	2.2
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	0.1
Người gốc Châu Á	41.4
Người Phi Luật Tân	18.1
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	32.1
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo	1.1
Người Da trắng	3.3
Người mang Hai hoặc Nhiều	1.6
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã	54.1
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	16.6
Học Sinh Khuyết Tật	9.7
Thiếu niên trong chương trình cha	0.2

A. Điều kiện Học tập**Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản**

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bảng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Trường 2019-20	Học khu 2019-20
Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	118.4	118.7	115.5	942.3
Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	3	6	6	34.8
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy	0	0	0	0

Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2017-18	2018-19	2019-20
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho	0	0	0
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái	0	0	0
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	4	1	0

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2019-20)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: Tháng 10 năm 2019

Trường trung học phổ thông Independence sử dụng sách giáo khoa và các tài liệu giảng dạy được phê chuẩn và thông qua qua IPC của chúng tôi. Những tài liệu này phần lớn hỗ trợ trực tiếp cho hoạt động giảng dạy dựa trên các tiêu chuẩn tuân theo tiêu chuẩn giảng dạy cốt lõi chung.

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Độc/Ngôn ngữ	Anh ngữ 1 – “The Language of Literature ” Lớp 9 McDougal Littell 2002 Anh ngữ 2 – “The Language of Literature” Lớp 10 McDougal Littell 2002 Anh ngữ 3 – MyPerspectives: American Literature//Pearson ERWC (Anh ngữ 4)-- Expository Reading and Writing Course Student Reader 2013 AP Composition and Language-- The Norton Reader AP Composition and Literature--The Intro to Literature	Có	0%

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Toán	CCSS Math 1 – "Big Ideas Integrated Mathematics I," Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Math 2 – "Big Ideas Integrated Mathematics II," Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Math 3 – "Big Ideas Integrated Mathematics III," Big Ideas Learning, LLC 2016 Math Analysis – "Precalculus With Limits A Graphing Approach" Brooks/Cole Cengage Learning 2012 AP Calculus AB - Calculus w/Analytic Geometry, ấn bản thứ 9: Houghton Mifflin Harcourt; 2010 AP Calculus BC - Calculus w/Analytic Geometry, ấn bản thứ 9: Houghton Mifflin Harcourt; 2010 AP Statistics - The Practice of Statistics, ấn bản thứ 4: Freeman; 2010 Exploring Computer Science - ECS: Exploring Computer Science; Joanna Goode, Gail Chapman 2016 AP Computer Science A - Tài liệu trực tuyến Mathematical Reasoning with Connections – tài liệu MRWC	Có	0%
Khoa học	Forensics- Criminalistics: An Introduction to Forensic Science, Prentice Hall 2004 NGSS Biology - The Living Earth -- STEMscopes, sách giáo khoa và các tài nguyên trên nền web NGSS Chemistry in Earth's System – STEMscopes, sách giáo khoa và các tài nguyên trên nền web (thử nghiệm) NGSS Physics of the Universe - STEMscopes Physics in the Universe, sách giáo khoa và các tài nguyên trên nền web (thử nghiệm) A Hands on Introduction to Forensic Science 2014 AP Biology- AP Biology In Focus- Prentice Hall 2004 AP Chemistry- Chemistry The Central Science- Prentice-Hall 1991 AP Physics 1 và 2- Physics AP- Wiley 2012 AP Environmental Science- Living In The Environment- Cengage 2015 AP Physics C- Physics For Scientists and Engineers- Pearson 2013	Có	0%

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Lịch sử-Khoa học Xã hội	World History – “Modern World History” McDougal-Littell 2003 US History – “The American Vision” Glencoe/McGraw Hill 2006 American Government – “Government Alive! Power, Politics and You” TCI 2014 Economics – “Econ Alive! The Power to Choose” TCI 2015 AP World History - "The Earth and Its Peoples AP Edition" Cengage Learning 2018 AP US History - "America's History for the AP Course" Bedford 2014 AP Government - "Government in America" Pearson Learning 2014 AP Macro/Micro Economics - "Economics (AP)" McGraw Hill 2014 AP Human Geography - "The Cultural Landscape: An Introduction" Prentice Hall 2014 AP Psychology - "Psychology for AP" Worth 2015 World Geography - "Geography Alive!" TCI 2011	Có	0%
Ngoại ngữ	Sách giáo khoa và Tài liệu hướng dẫn đang sử dụng đều tuân theo các tiêu chuẩn đã được điều chỉnh và thông qua chính thức	Có	0%
Giáo dục Sức khỏe	Sách giáo khoa và Tài liệu hướng dẫn đang sử dụng đều tuân theo các tiêu chuẩn đã được điều chỉnh và thông qua chính thức	Có	0%
Nghệ thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Sách giáo khoa và Tài liệu hướng dẫn đang sử dụng đều tuân theo các tiêu chuẩn đã được điều chỉnh và thông qua chính thức	Có	0%
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9-12)	Phòng thí nghiệm khoa học được trang bị đầy đủ	Có	0%

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

Tổng quan

Học khu thực hiện mọi nỗ lực để đảm bảo rằng tất cả các trường đều sạch sẽ, an toàn và đầy đủ chức năng. Để hỗ trợ cho nỗ lực này, học khu sử dụng một công cụ khảo sát trường học do Phòng Xây dựng Trường Công của Tiểu bang California phát triển. Kết quả của khảo sát này sẵn có tại văn phòng trường và tại văn phòng học khu.

Quy trình và Lịch biểu Vệ sinh

Hội đồng Ủy thác của học khu đã thông qua các tiêu chuẩn vệ sinh dành cho tất cả các trường tại học khu. Nhóm Lãnh đạo làm việc hàng ngày với nhân viên trông coi để phát triển lịch biểu vệ sinh để đảm bảo trường lớp sạch sẽ và an toàn.

Ngân sách Bảo trì Trả chậm

Học khu tham gia Chương trình Bảo trì Trường học Trả chậm của Tiểu bang. Chương trình này cung cấp ngân sách phù hợp của tiểu bang trên cơ sở công bằng để hỗ trợ các học khu các khoản chi phí cho hoạt động sửa chữa hoặc thay thế chính đối với những bộ phận của tòa nhà hiện có. Thông thường, công việc được thực hiện trên hệ thống mái, hệ thống đường ống, hệ thống sưởi, điều hòa không khí, hệ thống điện, nội thất hoặc sơn ngoại thất và hệ thống sàn.

Thâm niên của các tòa nhà trong trường học

Mặc dù khu trường học chính đã được xây dựng năm 1976, nhưng hầu hết các tòa nhà đã được cải tạo lại hoặc đang trong lộ trình cải tạo lại.

Dự án hiện đại hóa

Rạp hát được cải tạo để đưa vào sử dụng tại Trường trung học phổ thông Independence vào tháng 12 năm 2015. Công trình này thúc đẩy chương trình nghệ thuật biểu diễn của chúng tôi, đồng thời đã trở thành hoạt động nền móng cho trường trong nhiều thập kỷ. Trung tâm Nghệ thuật Thị giác mới được ra mắt năm 2016. Phòng lễ tân N-1 và phòng khám, cũng như trung tâm tư vấn N-2 và không gian giảng dạy/cải tiến cho học sinh đang chứng minh hiệu quả đối với học sinh và phụ huynh đang tìm kiếm và nhận trợ giúp mà họ cần.

Trong năm học 2004-2006, các quỹ Measure A và Measure G địa phương và ngân sách phù hợp của tiểu bang đã được sử dụng để cải tạo cơ sở vật chất hiện có. Hoàn tất hoạt động cải tạo phòng thể dục chính. Ngoài ra, học khu đã thực hiện mọi nỗ lực để cải tạo và tuân theo yêu cầu của Điều IV. Independence đã hoàn tất hoạt động cải tạo phòng thay đồ nam sinh và nữ sinh tuân theo các tiêu chuẩn ADA và Điều IV. Trong năm học 2011-13 với sự trợ giúp của quỹ Measure G còn lại và nguồn tài trợ bổ sung từ quỹ Measure E, bể bơi tiêu chuẩn Olympic của chúng tôi đã được nâng cấp, bao gồm hệ thống máy lọc mới, ván nhảy và sàn nâng ADA. Sân Vận động Quốc tế Jim Plunkett/Lee Evans đã lắp mặt cỏ mới và dải lại đường chạy. Ngoài ra, các sân chính đã lắp mới mặt cỏ. Các dự án tương lai cao gồm tổ hợp nghệ thuật thị giác mới, tình trạng của tòa nhà quản lý nghệ thuật và trung tâm nghệ thuật trình diễn được cải tạo. Công nghệ tiếp tục trở thành trọng tâm chính của Independence. Kinh phí sẽ được dành riêng để nâng cấp các máy tính và bổ sung phòng máy di động.

Trường đang chờ quỹ Measure Z giải ngân cho các hoạt động cải tạo mà Hội đồng trường phê chuẩn tại thời điểm đó.

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quát

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 18/09/2019

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cống rãnh	Tốt	Đã ghi chú một số khu vực mái bị dột và một vài vấn đề của hệ thống điều hòa không khí. Đã gửi phiếu dịch vụ để sửa chữa.
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	Bình thường	Đã ghi chú các phòng có tấm ốp trần bẩn/ố màu, nhân viên tại chỗ thay thế. Đã phát hiện một vài khu vực vách thạch cao bị hư hỏng cần được sửa chữa bởi thợ mộc và thợ sơn.
Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	Tốt	
Điện: Điện	Tốt	Đã ghi chú một số nắp thông khí bị hỏng hoặc bị thiếu cần được thay thế, đã ghi chú một phòng có hệ thống dây lộ ra ngoài, đã sửa chữa.
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt	Đã ghi chú vòi nước bị tắc đã được dọn sạch.
An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt	
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Tốt	
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	Tốt	Đã ghi chú các ô cỏ ở sân khu vực phía sau trường. Ghi chú vị trí để giải quyết.

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Đánh giá Tổng quát	Hoàn hảo Tốt X Bình thường Không Tốt	

B. Các Kết Quả Của Học Sinh:

Ưu tiên của Tiểu bang: Ưu tiên của Tiểu bang

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Độc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (lớp 3-8 và lớp 11)	63	67	59	59	50	50
Toán (lớp 3-8 và lớp 11)	39	44	38	39	38	39

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh

Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	699	629	89.99	10.01	66.88
Nam	375	333	88.80	11.20	62.65
Nữ	324	296	91.36	8.64	71.62
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	15	13	86.67	13.33	69.23
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	--	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	313	299	95.53	4.47	76.59
Người Phi Luật Tân	132	124	93.94	6.06	69.92
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	192	152	79.17	20.83	45.39

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	--	--	--	--	--
Người Da trắng	22	19	86.36	13.64	68.42
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	18	15	83.33	16.67	80.00
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	370	325	87.84	12.16	59.69
Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ Thứ Hai	179	151	84.36	15.64	25.17
Học Sinh Khuyết Tật	70	53	75.71	24.29	18.87
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục Đặc Biệt tại Địa Điểm	--	--	--	--	--
Thiếu niên trong chương trình cha mẹ nuôi dạy con	--	--	--	--	--
Vô gia cư	--	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	699	612	87.55	12.45	43.63
Nam	375	321	85.60	14.40	42.99
Nữ	324	291	89.81	10.19	44.33
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	15	12	80.00	20.00	16.67
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người gốc Châu Á	--	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	313	299	95.53	4.47	59.20
Người Phi Luật Tân	132	116	87.88	12.12	43.10
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	192	145	75.52	24.48	15.86
Người Hawai hoặc Người Các Đảo	--	--	--	--	--
Người Da trắng	22	18	81.82	18.18	33.33
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng	18	15	83.33	16.67	46.67
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	370	317	85.68	14.32	35.33
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	179	141	78.77	21.23	18.44
Học Sinh Khuyết Tật	70	53	75.71	24.29	13.21
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo	--	--	--	--	--
Thiếu niên trong chương trình cha	--	--	--	--	--
Vô gia cư	--	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Lớp 5, 8 và 10

Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Lưu ý: Phần đề trống này dành cho Bài kiểm tra Khoa học California (CAST) được tổ chức trong năm học 2018-19. Tuy nhiên, những dữ liệu này chưa có sẵn để đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2020. Dữ liệu này sẽ được đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2021.

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2018-19)

Trường trung học phổ thông Independence cung cấp các khóa học để giúp học sinh chuẩn bị sẵn sàng cho hoạt động hướng nghiệp. Những khóa học giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp (CTE) dành cho tất cả học sinh. Ngoài các khóa học được cung cấp tại Independence, các học sinh nhỏ và lớn đều có cơ hội tham gia vào Trung tâm Kỹ thuật Nghề nghiệp Silicon Valley (SV-CTE). Các chương trình mà Independence mang đến về lĩnh vực: Tài chính và Kinh doanh, Công nghệ Thông tin, Học viện Giáo dục, Công nghệ Ô tô (Vận tải), Học viện Điện tử và Nghề mộc/Xây dựng. Với trọng tâm là Tiêu chuẩn Cốt lõi Chung, trường tập trung cao độ vào hoạt động giáo dục Hướng nghiệp.

Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2018-19)

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	690
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	38%
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các	33%

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2018-19 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU	98.12
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2017-18 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU	50.37

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần trăm học sinh đạt Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
9	15.6	35.3	35.3

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2019-20)

Trung tâm Phụ huynh của chúng tôi thúc đẩy mối quan hệ cộng tác giữa học sinh, gia đình và trường của chúng ta. Trung tâm cung cấp các tài nguyên và hội thảo hàng tháng cho phụ huynh và người giám hộ để đảm bảo thành tích trong học tập và thành công của học sinh ở trường và trong cuộc sống. Các phụ huynh được mời tham gia vào Ban Tư vấn Học sinh Anh ngữ (ELAC), Hội đồng trường (SSC) và chuỗi chương trình Cà phê với Hiệu trưởng. Bằng những cách này, phụ huynh có thể tác động đến chính sách của trường và việc sử dụng các quỹ công theo cách ảnh hưởng tích cực đến các học sinh. SSC họp tại tòa nhà quản lý N lúc 5:30, vào ngày thứ 3 đầu tiên của mỗi tháng trong giờ học. Các thành viên bầu chọn được lựa chọn hàng năm và tất cả phụ huynh có thể tự đề cử và điều hành, nhưng các cuộc họp được mở ra công khai và khuyến khích thảo luận công khai. Chúng tôi luôn tìm cách nâng cao sự tham gia của phụ huynh và sẵn sàng lắng nghe ý kiến của phụ huynh muốn có vai trò lớn hơn vào hoạt động giáo dục của trẻ. Chúng tôi cũng có hội thảo dành cho phụ huynh được tổ chức bởi Tư vấn Học thuật và Chuyên gia Tư vấn Cộng đồng Phụ huynh và hội thảo trao quyền cho phụ huynh được tổ chức bởi học khu.

Chuyên gia Tư vấn Cộng đồng & Phụ huynh Maggie Rodriguez sẵn sàng tương tác với phụ huynh, đảm bảo khả năng truy cập SchoolLoop trực tuyến và nâng cao sự tham gia của phụ huynh theo cách có ảnh hưởng tích cực đến học sinh. Có thể gửi email cho chuyên gia này tại Rodriguezm@esuhsd.org, hoặc gọi theo số (408) 928-9541,

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường 2015-16	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Học khu 2015-16	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Tiểu bang 2015-16	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18
Tỷ Lệ Bỏ Học	9.6	8.6	8	10	20.5	17.8	9.7	9.1	9.6
Tỷ Lệ Tốt	86.2	86.4	87.3	85	71.5	75.7	83.8	82.7	83

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17 và 2017 – 2018, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2018-19 trên trang Web của SARC tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.

Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Đình chỉ	5.1	3.6	4.6	4.0	3.6	3.4	3.6	3.5	3.5
Đuổi học	0.1	0.0	0.0	0.1	0.1	0.0	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2019-20)

Independence có kế hoạch an toàn rất toàn diện và chi tiết nêu rõ các cách thức, hệ thống và quy trình trong bất kỳ/tất cả các trường hợp khẩn cấp. Kế hoạch này cũng có mục tiêu an toàn thường niên do học sinh, nhân viên và phụ huynh đề ra. Kế hoạch An toàn được phát triển bởi Ban An toàn của Independence và được đánh giá bởi Ban an toàn của Học khu trước khi đệ trình lên Hội đồng Ủy thác Học khu Trung học East Side Union để được thông qua. Kế hoạch An toàn và quy trình chi tiết được đánh giá trong năm với tất cả nhân viên. Các cảnh báo an toàn được chia sẻ với tất cả nhân viên nếu cần trong suốt năm học. Ngoài ra, tất cả thông tin chi tiết bắt buộc được lên lịch và thực hiện, đồng thời kết quả được cung cấp cho tất cả nhân viên.

Ban An toàn của Independence họp hàng tháng để đánh giá dữ liệu về an toàn và thảo luận các giải pháp cho các vấn đề tiềm ẩn về an toàn. Ban này sẽ đánh giá tiến bộ thực hiện được về mục tiêu hàng năm và quyết định mục tiêu nào sẽ được tiếp tục cho năm tới. Đánh giá Mục tiêu Hàng năm của Kế hoạch An toàn 2018-19 hiện đã được phê chuẩn, Mục tiêu An toàn 2019-20 của chúng tôi là:

- 1: Trước tháng 6 năm 2020, Trường Trung học phổ thông Independence sẽ giảm số lượng các sự cố nghiêm trọng và khắc nghiệt tại trường học xuống còn 10%.
- 2: Trước tháng 6 năm 2020, Trường Trung học phổ thông Independence sẽ giảm số lượng trường hợp sử dụng nicotine và các chất bị kiểm soát tại trường học xuống còn 10%.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2016-17 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016-17 Số lớp 1-22	2016-17 Số lớp 23-32	2016-17 Số lớp 33+	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp 1-22	2017-18 Số lớp 23-32	2017-18 Số lớp 33+	2018-19 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2018-19 Số lớp 1-22	2018-19 Số lớp 23-32	2018-19 Số lớp 33+
Tiếng Anh	26	26	92	6	26	27	91	9	26	34	80	8
Toán	26	12	18	10	26	21	54	26	29	12	59	23
Khoa học	29	12	56	29	29	14	62	18	29	11	56	22
Khoa học Xã	27	15	62	18	27	16	59	18	28	12	56	20

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Tỷ lệ Cố vấn Học tập trên số học sinh (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Tỷ lệ
Cố Vấn Học Tập*	574.4

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	5.0
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	.5
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán Chuyên)	
Nhà Tâm Lý Học	
Nhân Viên Xã Hội	
Y Tá	
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	.3
Các Chức Danh Khác	3.4

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2017-18)

Lớp	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	Lương Trung bình Của Giáo Viên
Địa Điểm Trường	\$8,552	\$1,158	\$7,395	\$94,141
Học Khu	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,444	\$90,756
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	-0.7	3.7
Tiểu bang	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,506.64	\$88,538.00
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	8.4	10.7

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2018-19)

Ngân quỹ của trường do chính quyền tiểu bang hoặc liên bang tài trợ. Ngân quỹ của từng trường được xây dựng để giải quyết các nhu cầu nhất định của học sinh và dựa trên quy định pháp luật đã được thông qua để giải quyết các nhu cầu đó. Ví dụ: Điều I là để trợ giúp người nghèo bằng cách hỗ trợ thêm cho hoạt động giáo dục. Điều III là để hỗ trợ cho thành tích của Học sinh Anh ngữ và học sinh là người nhập cư. Mỗi ngân quỹ phân theo danh mục có một công thức để xác định cách phân bổ. Một số ngân quỹ được phân theo ghi danh (CBEDS) và một số phân bổ theo đặc điểm của học sinh (nếu họ nhận được bữa trưa miễn phí hoặc giảm giá hoặc nếu họ là Học sinh Anh ngữ). Những ngân quỹ này chi tiêu ở cấp trường học được xác định trong Kế hoạch cho Thành tích của Học sinh (Single Plan for Student Achievement) được phê chuẩn ban đầu bởi Hội đồng Trường và cuối cùng bởi Hội đồng Ủy thác.

Independence nhận được:

Điều 1 Ngân quỹ – Các khoản tiền này được sử dụng để đảm bảo rằng tất cả các học sinh có cơ hội công bằng và đáng kể để nhận được dịch vụ giáo dục chất lượng cao và thành thạo về kỹ năng ở mức phí tối thiểu.

Ngân quỹ Chương trình Giải trình Kiểm soát Địa phương – Các ngân quỹ này được sử dụng để hỗ trợ các chương trình và dịch vụ khác cho Học sinh Anh ngữ và các học sinh gặp khó khăn về kinh tế.

Các chương trình sau được tài trợ từ những ngân quỹ này:

Chương trình Recovery Math tập trung vào những học sinh đã vượt qua CCSS Math 1

Chương trình Tư vấn Bổ sung (Supplemental Counseling Program) cho lớp 9, Học sinh Anh ngữ [ELL] và Trung tâm Dạy kèm/Bài tập về nhà cho học sinh gặp khó khăn

Chương trình AVID

Nhóm Đa Dịch vụ đưa ra nhiều dịch vụ tư vấn trực tiếp cho các học sinh và phụ huynh cũng như giới thiệu các cơ quan dịch vụ xã hội được vận hành bởi Hạt Santa Clara

Tư vấn học tập tập trung vào các học sinh Avid, ELD và Title One của chúng tôi. Ngân quỹ đã được phân bổ để học sinh được tiếp cận các máy tính và công nghệ (bảng thông minh, camera tài liệu, iPad, máy tính, phần mềm, v.v.) sẽ được sử dụng bởi học sinh hoặc trực tiếp cho học sinh. Các học kỳ tài nguyên bổ sung để giảng dạy học sinh cũng đã được triển khai.

Chúng tôi cũng nhận được ngân sách Goodwill ASSETS tài trợ cho hoạt động giảng dạy sau giờ học và các chương trình giúp cho học sinh tập trung học tập và an toàn trong cộng đồng của chúng ta.

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2017-18)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$55,349	\$52,466
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$90,881	\$87,373
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$112,154	\$109,803
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Tiểu Học)	\$0	\$
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học Cơ Sở)	\$0	\$142,025
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học)	\$146,855	\$153,904
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$286,275	\$241,221
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	34%	33%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	3%	5%

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2018-19)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các
Khoa Học Máy Tính	2	Không có thông tin
Tiếng Anh	1	Không có thông tin
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn	1	Không có thông tin
Ngoại ngữ	6	Không có thông tin
Toán	9	Không có thông tin
Khoa học	9	Không có thông tin
Khoa học Xã hội	10	Không có thông tin
Tất Cả Các Khóa Học	38	

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)

Tiêu chuẩn Đo lường	2017-18	2018-19	2019-20
Số ngày trong năm học được dành cho việc Phát Triển và Nâng cao Chuyên Môn Thường Xuyên	20	20	21

Trong năm học 2018-19, Nhóm Phát triển Chuyên môn Trường Trung học phổ thông Independence tiếp tục họp, lập kế hoạch và đưa ra nhiều cơ hội cộng tác và học tập để giúp thúc đẩy hoạt động giảng dạy vào thực tiễn cốt lõi chung. Chúng tôi dành nhiều thời gian hợp tác để giúp nhân viên tự nghiên cứu cho đề xuất WASC sắp tới. Hoạt động phát triển chuyên môn bổ sung cũng được đề ra trong học khu và chúng tôi có nhiều nhân viên thành viên tham dự các hội thảo khác nhau liên quan đến các lĩnh vực bộ môn, quy định phản hồi văn hóa và phân phối nội dung.